

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2024/DS-ST

Ngày: 04 - 10 - 2024

*“V/v tranh chấp về thừa kế tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Son.
2. Bà Trần Thị Minh Hiền.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 621/2024/QĐXXST-DS ngày 30/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 684/2024/QĐST-DS ngày 17/9/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Đoàn Văn K**, sinh năm 1958

Trú tại: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: số 209 ấp Cống Đôi, xã Hồ Đắc Kien, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

(Giấy ủy quyền ngày 13/9/2023)

- **Bị đơn:** Ông **Đoàn Văn G**, sinh năm 1972. Vắng mặt

Trú tại: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Đoàn Văn M**, sn 1953. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Đoàn Văn N**, sn 1954. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Đoàn Văn L**, sn 1954. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Đoàn Thị C**, sn 1958. Có mặt

Địa chỉ: ấp Thới Hòa A, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Đoàn Thị D**, sn 1958. Có mặt

Địa chỉ: khu vực 10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Đoàn Thị N**, sn 1962. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

7. Ông **Đoàn Thanh B**, sn 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

8. Bà **Đoàn Thị T**, sn 1968. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

9. Bà **Đoàn Thị L**, sn 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn trình bày và yêu cầu N sau:* Cha của ông Đoàn Văn K là ông Đoàn Văn Thuận, sinh năm 1928 (chết năm 2003), mẹ là bà Đặng Thị Chót. Lúc sinh thời, cha mẹ có tạo dựng được phần đất với tổng diện tích 26.170,8 m<sup>2</sup>. Cha ông được UBND huyện Ô M (cũ) nay là UBND huyện Thới Lai cấp giấy chứng nhận QSD đất số 000076 ngày 01/9/1994. Ông Thuận chết không để lại di chúc nên mẹ và các anh chị em là những người thừa kế theo pháp luật. Ngày 22/9/2011 tại Phòng Tư pháp huyện Thới Lai mẹ và các anh chị em tiến hành lập văn bản phân chia tài sản thừa kế đối với phần đất 26.170,8 m<sup>2</sup>, trong đó bà Chót được hưởng 50% diện tích là 13.085,4 m<sup>2</sup> và 50% còn lại là 13.085,4 m<sup>2</sup> chia đều cho các đồng thừa kế gồm: Đặng Thị Chót, Đoàn Văn M, Đoàn Văn N, Đoàn Văn L, Đoàn Văn K, Đoàn Thị N, Đoàn Thanh B, Đoàn Văn G, Đoàn Thị L, Đoàn Thị D, Đoàn Thị Chứ, Đoàn Thị T, mỗi người được nhận 1.090,45 m<sup>2</sup>. N vậy, bà Chót được nhận là 14.175,85 m<sup>2</sup>. Phần của ông K, ông L, ông M, ông N, ông B, bà D Nờng lại cho ông G. N vậy, ông G được nhận  $1.090,45 \text{ m}^2 \times 6 + 1.090,45 \text{ m}^2 = 7.633,15 \text{ m}^2$ .

Các bà C, T, L từ chối và Nờng phần di sản thừa kế lại cho bà Đoàn Thị N, N vậy bà N được nhận  $1.090,45 \text{ m}^2 \times 3 + 1.090,45 \text{ m}^2 = 4.361,80 \text{ m}^2$ .

Bà Chót Nờng lại cho ông Đoàn Văn K diện tích 3.244 m<sup>2</sup> thuộc thửa 354, phần còn lại 10.931,85 m<sup>2</sup> Nờng lại cho bà Đoàn Thị N. N vậy bà N được nhận là 15.293,65 m<sup>2</sup>.

Sau khi khai nhận thừa kế xong thì phần đất của ai người này sử dụng và chờ tách thửa, sang tên theo phần đất được nhận. Do giấy chứng nhận QSD đất ông G giữ nên chưa tách giấy được. Ngày 08/3/2014 ba người nhận thừa kế theo Văn bản phân chia thừa kế ngày 22/9/2021 gồm Đoàn Văn K, Đoàn Thị N, Đoàn Văn G có đến UBND xã Đông B lập văn bản cử ông G là người đại diện gia đình đứng ra làm thủ tục điều chỉnh diện tích, gia hạn QSD đất, chuyển mục đích, đăng ký thừa kế để khi ông G được cấp giấy chứng nhận QSD đất thì sẽ tách thửa sang tên cho ông và cho bà N. Vì thửa đất 354 theo giấy ông Thuận đứng tên thì thời hạn sử dụng đất đã hết.

Sau khi ký văn bản xong thì ông cũng không biết ông G có đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD hay không. Đến năm 2016 thì bà Chót mất, năm 2019 ông G mới nói với anh chị em ký vào văn bản phân chia di sản thừa kế là từ chối nhận di sản thừa kế để ông G đại diện đứng tên làm giấy mới rồi ông G sẽ tách thửa, sang tên. Do không am hiểu pháp luật và tin tưởng ông G nên ngày 23/9/2019 ông G đưa văn bản phân chia thừa kế cho anh em ký, vì nghĩ văn bản này giống văn bản lập tại Phòng tư pháp huyện Thới Lai ngày 22/9/2011 và giống văn bản thỏa thuận cử người đại diện ngày 08/3/2014 nên ông ký. Sau khi ký xong chờ ông G làm giấy, sau đó ông mới biết ông G đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất toàn bộ thửa đất 354, ông đến yêu cầu ông G sang tên thì ông G yêu cầu muốn tách thửa, sang tên qua thì phải cho lại ông G 500 m<sup>2</sup>. Vì sợ ông G nói ngược nên ông đã đồng ý cho ông G 500 m<sup>2</sup> trong diện tích 3,244 m<sup>2</sup> thuộc thửa 354 để làm đất hương hỏa, còn ông G có trách nhiệm tách thửa đất cho ông và các thành viên trong gia đình, có làm giấy và có chứng kiến của Trưởng ấp và xác nhận của UBND xã Đông B, Nng ông G không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu: Buộc ông Đoàn Văn G phải thực hiện việc tách thửa sang tên phần đất diện tích 3.069,4 m<sup>2</sup> (theo Bản trích đo địa chính số 100/VPĐKĐĐ ngày 22/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai TP Cần Thơ) thuộc thửa số 354, tờ bản đồ số 2, giấy chứng nhận QSD đất số CH03684 được UBND huyện Thới Lai cấp ngày 25/8/2022 do ông Đoàn Văn G đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai. Do ông G không thực hiện đúng theo G kết ngày 05/10/2022 nên ông K không đồng ý cho ông G 500 m<sup>2</sup> đất hương hỏa.

*Bị đơn trình bày:* Cha của ông là ông Đoàn Văn Thuận, chết năm 2003. Khi còn sống cha ông đứng tên QSD đất các thửa đất 353, 354, 355, 356, 365, 367, tờ bản đồ số 02, tổng diện tích 26.170,8 m<sup>2</sup> được UBND huyện Ô M (cũ) cấp giấy chứng nhận QSD đất số 000076 ngày 01/9/1994 đất tọa lạc tại ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai.

Ngày 23/9/2019 anh chị em trong gia đình lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại UBND xã Đông B, huyện Thới Lai. Theo văn bản thỏa thuận thì tất cả các anh chị em để cho ông đứng tên QSD đất. Sau đó ông đã làm thủ tục đứng tên các thửa đất, không ai ngăn cản.

Khi còn sống cha của ông có nói sẽ cho ông Đoàn Văn K 02 công đất ruộng tại thửa 354. Sau này ông K có nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Ban nhân dân ấp để tách thửa, tại tổ hòa giải thì cũng có động viên sẽ tách cho ông K 2.744 m<sup>2</sup>, ông giữ lại 500 m<sup>2</sup> làm đất hương hỏa. Nng tại phần đất này có phần của ông Đoàn Thanh B.

Nay ông chỉ đồng ý tách cho ông K diện tích đất 2.744 m<sup>2</sup>, thuộc thửa 354, sau khi ông K và ông B thống nhất ranh đất N thỏa thuận tại Biên bản hòa giải ngày 09/5/2023 tại tổ hòa giải ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai.

*Ông Đoàn Văn N trình bày:* Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn K. Phần đất của ông sử dụng có 9,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 354, ông không có

yêu cầu gì, sau này ông sẽ thỏa thuận với ông K. Yêu cầu rút lại đơn yêu cầu độc lập.

*Ông Đoàn Văn L trình bày:* Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn K. Yêu cầu rút lại đơn yêu cầu độc lập.

*Ông Đoàn Thanh B có yêu cầu độc lập trình bày:* Yêu cầu được chia thừa kế diện tích 616 m<sup>2</sup>, tại thửa số 354, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

*Bà Đoàn Thị D, Đoàn Thị L, Đoàn Thị N, Đoàn Thị T trình bày:* Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn K, không yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng tại thửa đất số 354.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Đoàn Văn G vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc G nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ, tổ chức các phiên họp kiểm tra việc G nộp, công khai chứng cứ và hòa giải.

Nhận thấy, lúc sinh thời ông Đoàn Văn Thuận, sinh năm 1928 (chết năm 2003), mẹ là bà Đặng Thị Chót (chết năm 2016), có tạo dựng được phần đất với tổng diện tích 26.170,8 m<sup>2</sup>. Cha ông được UBND huyện Ô M cũ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 000076 ngày 01/9/1994, ông Thuận chết không để lại di chúc nên mẹ và các anh chị em là những người thừa kế theo pháp luật. Ngày 22/9/2011 tại Phòng Tư pháp huyện Thới Lai mẹ và các anh chị em tiến hành lập văn bản phân chia tài sản thừa kế đối với phần đất 26.170,8 m<sup>2</sup>, trong đó bà Chót được hưởng 50% diện tích là 13.085,4 m<sup>2</sup> và 50% còn lại là 13.085,4 m<sup>2</sup> chia đều cho các đồng thừa kế gồm: Đặng Thị Chót, Đoàn Văn M, Đoàn Văn N, Đoàn Văn L, Đoàn Văn K, Đoàn Thị N, Đoàn Thanh B, Đoàn Văn G, Đoàn Thị L, Đoàn Thị D, Đoàn Thị Chứ, Đoàn Thị T, mỗi người được nhận 1.090,45 m<sup>2</sup>. N vậy, bà Chót được nhận là 14.175,85 m<sup>2</sup>. Phần của ông K, ông L, ông M, ông N, ông B, bà D Nờng lại cho ông G. Ông G được nhận  $1.090,45 \text{ m}^2 \times 6 + 1.090,45 \text{ m}^2 = 7.633,15 \text{ m}^2$ . Bà C, T, L từ chối và Nờng phần di sản thừa kế lại cho bà Đoàn Thị N, Bà N được nhận  $1.090,45 \text{ m}^2 \times 3 + 1.090,45 \text{ m}^2 = 4.361,80 \text{ m}^2$ .

Bà Chót Nờng lại cho ông Đoàn Văn K diện tích 3.244 m<sup>2</sup> thuộc thửa 354, phần còn lại 10.931,85 m<sup>2</sup> Nờng lại cho bà Đoàn Thị N. N vậy bà N được nhận là 15.293,65 m<sup>2</sup>. Năm 2016 thì bà Chót mất, năm 2019 ông G mới nói với anh chị em ký vào văn bản phân chia di sản thừa kế là từ chối nhận di sản thừa kế để ông G đại diện đứng tên làm giấy mới rồi ông G sẽ tách thửa, sang tên. Do không am hiểu

pháp luật và tin tưởng ông G nên ngày 23/3/2019 ông G đưa văn bản phân chia thừa kế cho anh em ký, vì nghĩ văn bản này giống văn bản lập tại Phòng tư pháp huyện Thới Lai ngày 22/9/2011 và giống văn bản thỏa thuận cử người đại diện ngày 08/3/2014 nên ông ký. Sau khi ký xong chờ ông G làm giấy, sau đó ông mới biết ông G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ thửa đất 354.

Bản trích đo địa chính số 100/VPĐKĐĐ ngày 22/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ xác định:

- Thửa 354, diện tích 4.272,6m<sup>2</sup>, loại đất LUC, ông Đoàn Văn G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vị trí A, diện tích 3.069,4m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn K đang sử dụng (diện tích trong lộ giới 384,1m<sup>1</sup>); vị trí B, diện tích 9,6m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn N đang sử dụng; vị trí C, diện tích 1.170m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn G đang sử dụng; vị trí D, diện tích 23,6m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn G đang sử dụng.

Căn cứ vào Văn bản cử ông G là người đại diện gia đình đứng ra làm thủ tục điều chỉnh diện tích, gia hạn quyền sử dụng đất lập ngày 21/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đông B về việc cử ông G là người đại diện làm thủ tục điều chỉnh diện tích đất, Nng ông G lại làm thủ tục đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Đối với ông Đoàn Thanh B có yêu cầu độc lập Nng tòa án triệu tập hợp lệ Nng vẫn vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả đơn.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Đoàn Văn N; Đoàn Văn L có yêu cầu rút yêu cầu độc lập, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

Dành quyền khởi kiện cho các người con còn lại của ông Thuận và bà Chót khi có yêu cầu.

Từ các căn cứ có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác, đối cH với các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Trả lại đơn yêu cầu cho ông Đoàn Thanh B. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Đoàn Văn N và Đoàn Văn L. Dành quyền khởi kiện cho các hàng thừa kế của ông Thuận và bà Chót về thừa kế khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng tại thửa đất số 354 do ông Đoàn Văn G đứng tên. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo quy định tại khoản 5 Điều 26; tài sản tranh chấp thuộc địa giới hành chính huyện Thới Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đoàn Văn G lần thứ hai để tham dự phiên tòa Nng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Thanh B, ông Đoàn Văn M, bà Đoàn Thị L vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, nguồn gốc thửa đất số 354 là của ông Đoàn Văn Thuận và bà Đặng Thị Chót, ông Thuận chết không để lại di chúc nên vào ngày 22/9/2011 bà Chót và các con là Đoàn Văn K, Đoàn Văn G, Đoàn Văn M, Đoàn Văn N, Đoàn Văn L, Đoàn Thị C, Đoàn Thị D, Đoàn Thị N, Đoàn Thanh B, Đoàn Thị T, Đoàn Thị L đã lập Văn bản phân chia thừa kế trên tổng diện tích đất 26.170,8 m<sup>2</sup>. Tại thửa số 354 ông K được chia 3.244 m<sup>2</sup> Nng chưa thực hiện việc sang tên, tách thửa. Đến ngày 08/3/2014 ông K, bà N, ông G có lập Văn bản của ông G đại diện làm các thủ tục, gia hạn, chuyển mục đích, đăng ký thừa kế, ông G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ thửa số 354.

Tại phiên hòa giải của Tòa án, ông Đoàn Văn G cũng thống nhất tách quyền sử dụng đất tại thửa 354 cho ông Đoàn Văn K diện tích 2.744 m<sup>2</sup>, ông giữ lại 500 m<sup>2</sup> làm đất hương hỏa và phần này cũng có của ông Đoàn Thanh B. N vậy, ông G cũng đồng ý tách một phần thửa đất số 354 cho ông K.

Trên thực tế, thửa đất số 354, diện tích 4.272,6m<sup>2</sup>, loại đất LUC, ông Đoàn Văn G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vị trí A, diện tích 3.069,4m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn K đang sử dụng (diện tích trong lộ giới 384,1m<sup>2</sup>); vị trí B, diện tích 9,6m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn N đang sử dụng; vị trí C, diện tích 1.170m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn G đang sử dụng; vị trí D, diện tích 23,6m<sup>2</sup>, ông Đoàn Văn G đang sử dụng.

Căn cứ vào Văn bản cử ông G là người đại diện gia đình đứng ra làm thủ tục điều chỉnh diện tích, gia hạn quyền sử dụng đất lập ngày 21/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đông B về việc cử ông G là người đại diện làm thủ tục điều chỉnh diện tích đất, Nng ông G lại làm thủ tục đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Cần buộc ông Đoàn Văn G phải có nghĩa vụ tách quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Văn K diện tích 3.069,4 m<sup>2</sup>, (có 348,1 m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới) theo Bản trích đo địa chính số 100/VPĐKKĐĐ ngày 22/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ) thuộc thửa số 354, tờ bản đồ số 2, giấy chứng nhận QSD đất số CH03684 được UBND huyện Thới Lai cấp ngày 25/8/2022 do ông Đoàn Văn G đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

[4] Xét văn bản chia tài sản thừa kế ngày 22/9/2011, bà Đặng Thị Chót và các con cũng thống nhất phân chia tài sản thừa kế của ông Thuận, được chứng thực tại Phòng tư pháp huyện Thới Lai để phân chia tài sản là quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất 354. Các đồng thừa kế của ông Thuận đã thống nhất phân chia và ký tên vào văn bản này. Do đó, văn bản phân chia thừa kế này là hợp pháp.

[5] Ông Đoàn Văn G có đơn yêu cầu đo đạc, thẩm định lại phần đất tại thửa số 354, Tòa án đã ra thông báo nộp chi phí tố tụng Nng ông G không nộp. Tòa án

cũng triệu tập ông G đến để làm việc. Vì ông G vắng mặt nên không có cơ sở xem xét đối với trình bày yêu cầu được giữ lại 500 m<sup>2</sup> đất tại thửa 354.

[6] Đối với ông Đoàn Thanh B có yêu cầu độc lập, Nng tòa án triệu tập họp lệ Nng vẫn vắng mặt. Do đó, trả lại đơn cho ông B.

[7] Đối với yêu cầu độc lập của ông Đoàn Văn N, ông Đoàn Văn L có yêu cầu rút yêu cầu độc lập. Đình chỉ yêu cầu này của ông N, ông L.

Dành quyền khởi kiện cho những người thừa kế của ông Đoàn Văn Thuận và bà Đặng Thị Chót khi có yêu cầu.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn K là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí. Ông Đoàn Văn G không phải chịu án phí.

[9] Về chi phí thẩm định, bản vẽ: Nguyên đơn đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Nguyên đơn trình bày là tự nguyện chịu chi phí này.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Căn cứ vào:***

Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 609, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 652 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 100, 104, 105, 203 Luật đất đai năm 2013.

Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Đoàn Văn G phải tách quyền sử dụng đất diện tích 3.069,4 m<sup>2</sup>, (có 348,1 m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới) theo Bản trích đo địa chính số 100/VPĐKĐĐ ngày 22/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ) thuộc thửa số 354, tờ bản đồ số 2, giấy chứng nhận QSD đất số CH03684 được UBND huyện Thới Lai cấp ngày 25/8/2022 do ông Đoàn Văn G đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Đông Thới, xã Đông B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Đoàn Văn N, ông Đoàn Văn L.

4. Trả lại đơn yêu cầu độc lập cho ông Đoàn Thanh B.

5. Về án phí DSST: Ông Đoàn Văn K là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí. Ông Đoàn Văn G không phải chịu án phí.

6. Về chi phí thẩm định, bản vẽ: Nguyên đơn đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Tuấn Kiệt**

















































